

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 451/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1990

Bị đơn: Bà Hoàng NG, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: đường 2B KDC, phường P, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn N và bà Hoàng NG,
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn N và bà Hoàng NG thuận tình ly hôn (Giấy đăng ký kết hôn số 23 ngày 18/3/2019 tại Ủy Ban Nhân Dân phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).
 - Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0013716 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại ông Nguyễn N số tiền 150.000 đồng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.7, TPHCM;
- C/c THA DS Q.7, TPHCM;
- C/q thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK.Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy